

## GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC GIÁO DỤC THỂ CHẤT TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC TIỀN GIANG

Nguyễn Thế Hùng<sup>(1)</sup>

### Thông tin bài báo:

Ngày nhận bài: 17/08/2025

Ngày phản biện: 03/10/2025

Ngày đăng: 26/11/2025

### Tác giả liên hệ:

Nguyễn Thế Hùng

Email: nthung@tgu.edu.vn

Tập 2, số 6 (2025), trang 41-46

DOI: <https://doi.org/10.64024/upes13899>

*Bản quyền © 2025. Bài báo này là công bố Truy cập Mở (Open Access) và được phân phối theo các điều khoản của Creative Commons Attribution-NonCommercial 4.0 International (CC BY-NC 4.0).*

### Tóm tắt:

Bằng các phương pháp nghiên cứu khoa học thường được tiến hành trong lĩnh vực TDDT, tác giả tiến hành phân tích SWOT công tác GDTC tại Trường Đại học Tiền Giang. Kết quả phân tích SWOT đã cung cấp các luận cứ quan trọng làm cơ sở đề xuất 06 giải pháp nâng cao hiệu quả công tác GDTC phù hợp với điều kiện thực tế của Nhà trường, góp phần hiện thực hóa các mục tiêu về đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, phát triển toàn diện sinh viên và xây dựng Trường Đại học Tiền Giang thành trường đại học số theo định hướng chiến lược đến năm 2030, tầm nhìn 2045.

**Từ khóa:** Giải pháp, hiệu quả, giáo dục thể chất, Trường Đại học Tiền Giang.

## Solutions to improve the effectiveness of physical education at Tien Giang University

Nguyen The Hung<sup>(1)</sup>

### Article Information:

Received: 17/08/2025

Review date: 03/10/2025

Published: 26/11/2025

### Corresponding Author:

Nguyen The Hung

Email: nthung@tgu.edu.vn

Vol.2, Issue 6 (2025), pp 41-46

DOI: <https://doi.org/10.64024/upes13899>

*Copyright © 2025. This is an Open Access article distributed under the terms of the Creative Commons Attribution-NonCommercial 4.0 International (CC BY-NC 4.0).*

### Summary:

Using standard scientific research methods, this study conducts a SWOT analysis. This study examines physical education at Tien Giang University. The SWOT analysis results provide important arguments to support the proposal of several solutions to improve the effectiveness of physical education, tailored to the university's specific conditions. These solutions contribute to realizing the goals of training high-quality human resources, developing students comprehensively, and building Tien Giang University into a digital university, aligning with the strategic direction of 2030 and the vision of 2045.

**Keywords:** Solutions, effectiveness, physical education, Tien Giang University.

<sup>(1)</sup> ThS Giảng viên Khoa LLCT-GDQP&TC, Trường Đại học Tiền Giang

## **ĐẶT VẤN ĐỀ**

Giáo dục thể chất nói chung, trong môi trường đại học nói riêng, không chỉ là một học phần bắt buộc mà còn là yếu tố trọng tâm trong chiến lược phát triển giáo dục toàn diện, góp phần hình thành sự phát triển hài hòa về trí tuệ, thể chất và tinh thần của sinh viên [3]. Tại Việt Nam, công tác GDTC luôn được Đảng, Nhà nước và toàn xã hội quan tâm, thể hiện qua hệ thống các văn bản chỉ đạo và chính sách chiến lược, tạo hành lang pháp lý và định hướng phát triển rõ ràng [3, 4]. Các văn bản này đã tạo động lực thúc đẩy công tác GDTC trên phạm vi cả nước, đặc biệt trong phạm vi ngành Giáo dục. Tuy nhiên trên thực tế, việc triển khai công tác GDTC tại nhiều trường đại học hiện nay vẫn còn một số hạn chế nhất định như: Cơ sở vật chất và trang thiết bị chưa đáp ứng yêu cầu; tỷ lệ sinh viên/giảng viên cao; chương trình học ở một số nơi chưa hấp dẫn, chưa theo kịp nhu cầu đa dạng của sinh viên,... làm giảm tính tích cực và hứng thú học tập của sinh viên đối với môn học.

Tại Trường Đại học Tiền Giang (ĐHTG), công tác GDTC luôn được Nhà trường quan tâm, xem đây là một nhiệm vụ quan trọng trong việc nâng cao thể lực, phát triển toàn diện cho sinh viên. Chiến lược phát triển Trường Đại học Tiền Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 cũng xác định rõ “mục tiêu phát triển toàn diện con người, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, trong đó GDTC là một bộ phận hữu cơ quan trọng, góp phần thực hiện sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường” [6]. Tuy nhiên, để công tác này thực sự có hiệu quả, thiết thực và mang lại hiệu quả cao, cần có phương pháp tiếp cận toàn diện, phân tích cả yếu tố nội tại và tác động từ môi trường bên ngoài. Chính vì vậy, việc nghiên cứu áp dụng mô hình SWOT nhằm đánh giá toàn diện công tác GDTC tại Trường là hết sức cần thiết, qua đó đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả GDTC của Nhà trường trong thời gian tới.

## **PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp phỏng vấn; Phương pháp phân tích SWOT; Phương pháp toán học thống kê.

## **KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN**

### **1. Phân tích SWOT công tác GDTC tại Trường Đại học Tiền Giang**

Chúng tôi tiến hành phân tích SWOT công tác GDTC tại Trường ĐHTG theo các bước sau: (1) Hệ thống hóa dữ liệu: thông tin từ nhiều nguồn được chọn lọc, đối chiếu và phân loại theo các chủ đề như chương trình đào tạo, đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, hoạt động ngoại khóa và chính sách hỗ trợ; (2) Nhận diện các yếu tố SWOT (Strengths, Weaknesses, Opportunities, Threats); Xây dựng ma trận SWOT và đề xuất chiến lược: kết hợp các nhóm yếu tố để hình thành bốn định hướng giải pháp (SO, WO, ST, WT); Xây dựng giải pháp và tiến hành phỏng vấn chuyên gia nhằm xác định các giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế của Trường Đại học Tiền Giang.

Kết quả phân tích SWOT công tác GDTC tại Trường ĐHTG được trình bày ở bảng 1.

Qua bảng 1 cho thấy, Nhà trường sở hữu nhiều điểm mạnh như: triển khai chương trình GDTC theo quy định, đổi mới phương pháp giảng dạy, duy trì hệ thống kiểm tra - đánh giá chặt chẽ và phát triển hoạt động ngoại khóa. Bên cạnh đó, các yếu tố từ môi trường bên ngoài, đặc biệt là chính sách của Nhà nước và sự hỗ trợ của ngành thể thao địa phương, mang lại nhiều cơ hội thuận lợi để phát triển. Tuy nhiên, công tác GDTC vẫn còn tồn tại những hạn chế về cơ sở vật chất, áp lực giảng viên, năng lực nghiên cứu khoa học và khả năng đáp ứng nhu cầu đa dạng của sinh viên. Ngoài ra, Nhà trường cũng phải đối mặt với các thách thức khách quan như giới hạn ngân sách, cạnh tranh từ các loại hình giải trí hiện đại và yêu cầu ngày càng cao về chất lượng đào tạo.

Như vậy, kết quả phân tích SWOT công tác GDTC tại Trường ĐHTG đã chỉ rõ những điểm mạnh, điểm yếu nội tại cũng như các cơ hội và thách thức từ môi trường bên ngoài đối với công tác GDTC tại Trường. Tuy nhiên, để chuyển hóa các kết quả phân tích thành hành động thực tiễn, cần phải xây dựng những định hướng chiến lược cụ thể. Việc hình thành ma trận SWOT cho phép kết hợp các nhóm yếu tố khác nhau nhằm xác định các phương án giải pháp phù hợp. Thông

**Bảng 1. Phân tích SWOT công tác GDTC tại Trường Đại học Tiền Giang**

| <b>Điểm mạnh (Strengths)</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | <b>Điểm yếu (Weaknesses)</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>S1:</b> Triển khai chương trình GDTC nội khóa đúng quy định, đảm bảo tính hệ thống và đồng bộ [5,7].</li> <li>- <b>S2:</b> Đổi mới phương pháp dạy học, lấy người học làm trung tâm, ứng dụng CNTT vào giảng dạy [5,7].</li> <li>- <b>S3:</b> Kiểm tra, đánh giá chất lượng GDTC chặt chẽ, chú trọng thái độ và thói quen rèn luyện lâu dài [5,7].</li> <li>- <b>S4:</b> Phát triển mạnh mẽ hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ thể thao và duy trì Giải thể thao truyền thống HSSV [5,7].</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>W1:</b> Tỷ lệ sinh viên/giảng viên còn cao (657 SV/1 GV), gây áp lực lớn cho công tác giảng dạy [5,7]</li> <li>- <b>W2:</b> Cơ sở vật chất - trang thiết bị còn hạn chế, thiếu công trình thể thao chuyên dụng (nhà thi đấu, hồ bơi, sân vận động, khu thể thao đa năng) theo hướng hiện đại, đồng bộ [5,7]; việc đầu tư cải tạo, nâng cấp còn gặp khó khăn [6]</li> <li>- <b>W3:</b> Chưa đáp ứng tốt nhu cầu đa dạng của sinh viên về môn thể thao tự chọn [5,7]</li> <li>- <b>W4:</b> Hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên còn hạn chế, thiếu cơ sở khoa học cho đổi mới GDTC [5,7].</li> </ul> |
| <b>Cơ hội (Opportunities)</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | <b>Thách thức (Threats)</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>O1:</b> Được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, sự hỗ trợ từ ngành thể thao địa phương trong công tác chuyên môn [4, 6]</li> <li>- <b>O2:</b> Hợp tác chặt chẽ với các tổ chức thể thao, liên đoàn, hiệp hội và trường đại học khác [5,7].</li> <li>- <b>O3:</b> Hành lang pháp lý, chính sách của Nhà nước về GDTC ngày càng hoàn thiện và ưu tiên [1, 4]</li> <li>- <b>O4:</b> Nhu cầu rèn luyện sức khỏe, tham gia thể chất của sinh viên ngày càng tăng [5,7].</li> </ul>                       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>T1:</b> Cạnh tranh từ các hình thức giải trí hiện đại, đặc biệt là kỹ thuật số và mạng xã hội [2].</li> <li>- <b>T2:</b> Hạn chế về ngân sách trong bối cảnh thực hiện lộ trình tự chủ tài chính, sự cạnh tranh nguồn lực nội bộ với các lĩnh vực đào tạo và nghiên cứu trọng điểm khác [6].</li> <li>- <b>T3:</b> Yêu cầu ngày càng cao về chất lượng đào tạo và kỹ năng mềm của sinh viên [2].</li> <li>- <b>T4:</b> Xu hướng thể thao và công nghệ thay đổi nhanh chóng, nguy cơ tụt hậu nếu không cập nhật kịp thời [2].</li> </ul>                                                                    |

qua ma trận này, Nhà trường có thể tận dụng lợi thế sẵn có để khai thác tối đa cơ hội, đồng thời chủ động khắc phục những hạn chế nội tại và ứng phó hiệu quả với các thách thức bên ngoài. Đây cũng là cơ sở khoa học quan trọng giúp xác định các giải pháp chiến lược mang tính hệ thống, đảm bảo tính khả thi và bền vững trong việc nâng cao chất lượng GDTC của Nhà trường trong giai đoạn tới.

Ma trận chiến lược phát triển GDTC tại Trường Đại học Tiền Giang được trình bày tại bảng 2.

Từ kết quả phân tích ma trận SWOT tại bảng 2, có thể thấy rõ bức tranh toàn cảnh về thực trạng công tác GDTC tại Trường ĐHTG. Để tối ưu hóa hiệu quả, phát huy tối đa các điểm mạnh, khắc phục triệt để các điểm yếu, tận dụng triệt để các cơ hội và chủ động đối phó với các thách thức, thông qua

việc phỏng vấn 13 chuyên gia là cán bộ quản lý, giảng viên có chuyên môn sâu trong lĩnh vực Giáo dục và TDTT, chúng tôi đã xác định được 06 giải pháp nâng cao hiệu quả công tác GDTC (có kết quả phỏng vấn đạt trên 80% ở mức tốt và rất tốt) phù hợp với điều kiện thực tế và định hướng Chiến lược phát triển của Trường Đại học Tiền Giang. Các giải pháp bao gồm:

#### ***Giải pháp 1: Tuyển dụng, bổ sung giảng viên có trình độ cao***

**Mục tiêu:** Bảo đảm tính kế thừa và nâng cao chất lượng giảng dạy, nghiên cứu khoa học của bộ môn GDTC, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục đại học. Giải pháp này góp phần trực tiếp vào việc thực hiện mục tiêu nâng cao tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ theo lộ trình của Chiến lược phát triển Nhà trường [6].

**Bảng 2. Ma trận chiến lược phát triển GDTC tại Trường Đại học Tiền Giang**

| Chiến lược SO                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Chiến lược ST                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>SO1:</b> Kết hợp việc triển khai chương trình GDTC nội khóa chuẩn hóa (S1) với sự hỗ trợ của ngành thể thao địa phương (O1) nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.</li> <li>- <b>SO2:</b> Đẩy mạnh đổi mới phương pháp giảng dạy (S2) và ứng dụng CNTT, gắn với xu hướng thể thao hiện đại và công nghệ số (O4).</li> <li>- <b>SO3:</b> Phát triển hệ thống CLB, hoạt động ngoại khóa (S4) để tận dụng chính sách hỗ trợ GDTC của Nhà nước (O3) và nhu cầu rèn luyện ngày càng tăng của sinh viên (O4).</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>ST1:</b> Duy trì hệ thống kiểm tra, đánh giá chặt chẽ (S3) để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường lao động (T3).</li> <li>- <b>ST2:</b> Sử dụng lợi thế CLB, giải đấu truyền thống (S4) để cạnh tranh với các hình thức giải trí hiện đại (T1), tạo sân chơi hấp dẫn và bổ ích cho sinh viên.</li> <li>- <b>ST3:</b> Kết hợp đổi mới phương pháp giảng dạy (S2) với cập nhật xu hướng thể thao – công nghệ mới (T4), giúp Trường tránh nguy cơ lạc hậu.</li> </ul> |
| Chiến lược WO                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Chiến lược WT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>WO1:</b> Huy động nguồn lực từ chính sách pháp luật và xã hội hóa GDTC (O3) để khắc phục hạn chế về CSVC-TTB (W2).</li> <li>- <b>WO2:</b> Tận dụng mối quan hệ hợp tác với tổ chức thể thao (O2) để mở rộng môn thể thao tự chọn, đáp ứng nhu cầu đa dạng của sinh viên (W3).</li> <li>- <b>WO3:</b> Kết nối với ngành thể thao địa phương (O1) để hỗ trợ bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, giảm áp lực từ tỷ lệ sinh viên/giảng viên cao (W1).</li> </ul>                                                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>WT1:</b> Chủ động tìm kiếm tài trợ và liên kết doanh nghiệp để bổ sung ngân sách, khắc phục hạn chế về CSVC (W2) và đối phó tình trạng thiếu nguồn lực (T2).</li> <li>- <b>WT2:</b> Tăng cường hoạt động NCKH trong giảng viên (W4) nhằm theo kịp các xu hướng thể thao – công nghệ (T4).</li> <li>- <b>WT3:</b> Tổ chức tập huấn kỹ năng mềm thông qua các CLB thể thao (khắc phục W3) để đáp ứng yêu cầu đào tạo nhân lực toàn diện (T3).</li> </ul>                      |

*Nội dung và biện pháp thực hiện:* Nhà trường cần xây dựng kế hoạch nhân sự dài hạn, dự báo nhu cầu thay thế giảng viên nghỉ hưu và tuyển dụng thêm giảng viên có trình độ Tiến sĩ. Ưu tiên ứng viên có chuyên môn sâu, kinh nghiệm nghiên cứu và giảng dạy hiện đại, đồng thời triển khai chính sách thu hút, đãi ngộ hợp lý để cạnh tranh nguồn nhân lực chất lượng cao. Song song đó, tiếp tục bồi dưỡng, hỗ trợ giảng viên trẻ nâng cao trình độ nhằm tạo nguồn nhân lực kế cận. Trên cơ sở đó, vừa cải thiện tỷ lệ giảng viên/sinh viên, vừa bảo đảm sự phát triển ổn định và bền vững của bộ môn. Việc bổ sung giảng viên có trình độ cao sẽ giúp giảm tải cho đội ngũ hiện tại, nâng cao hiệu quả tổ chức giảng dạy và nghiên cứu, đồng thời tạo điều kiện cho sinh viên được tiếp cận phương pháp học tập hiện đại, chất lượng đào tạo ngày càng tiệm cận chuẩn khu vực và quốc tế.

### ***Giải pháp 2: Xây dựng nguồn lực đáp ứng yêu cầu giảng dạy môn học***

*Mục tiêu:* Hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị và học liệu phục vụ giảng dạy, học tập và hoạt động ngoại khóa, qua đó nâng cao hiệu quả đào tạo chính khóa và phát triển phong trào thể dục thể thao trong toàn trường.

*Nội dung và biện pháp thực hiện:*

+ Phát triển cơ sở vật chất: Bổ sung trang thiết bị, dụng cụ phục vụ giảng dạy GDTC; ưu tiên huy động nguồn lực để sớm xây dựng các công trình trọng điểm như nhà thi đấu, hồ bơi, sân vận động... nhằm đáp ứng nhu cầu học tập và rèn luyện của sinh viên. Việc đầu tư xây dựng các công trình thể thao trọng điểm cần được lồng ghép vào kế hoạch đầu tư tổng thể của Nhà trường tại cơ sở Thân Cửu Nghĩa theo lộ trình đã được phê duyệt [6], ưu tiên huy động nguồn lực xã hội hóa và ngân sách nhà nước.

+ Hoàn thiện học liệu: Cập nhật, bổ sung đầy

đủ tài liệu, giáo trình, tài nguyên số hỗ trợ giảng viên và sinh viên trong học tập và nghiên cứu [6].

+ Đầu tư tài chính: Tăng cường phân bổ ngân sách và huy động thêm nguồn vốn xã hội hóa để bảo đảm kinh phí cho công tác GDTC và hoạt động TDDT.

+ Phát triển năng lực quản lý: Tổ chức tập huấn định kỳ cho viên chức phụ trách công tác sinh viên của các khoa về nghiệp vụ quản lý thể dục thể thao.

+ Hợp tác, liên kết: Tăng cường tranh thủ sự hỗ trợ chuyên môn, kỹ thuật từ các cơ quan quản lý, đơn vị nghiên cứu và tổ chức TDDT nhằm nâng cao chất lượng triển khai.

### ***Giải pháp 3: Đa dạng hóa các môn thể thao tự chọn***

**Mục tiêu:** 1) Tạo điều kiện cho sinh viên lựa chọn môn học phù hợp với sở thích, năng lực và thể chất, qua đó nâng cao hứng thú, sự chủ động trong rèn luyện; 2) Phát triển đa dạng kỹ năng vận động, giúp sinh viên hình thành thói quen tập luyện lâu dài và nâng cao thể lực toàn diện; 3) Góp phần hiện thu hút đông đảo sinh viên tham gia hoạt động TDDT của Nhà trường.

**Nội dung và biện pháp thực hiện:**

+ Mở rộng danh mục môn học tự chọn: Bổ sung các môn thể thao đang được xã hội quan tâm, yêu thích, như: Pickball, Tennis, võ thuật, yoga, aerobic, khiêu vũ thể thao... bên cạnh các môn truyền thống.

+ Tổ chức phân nhóm môn học: Sắp xếp các môn theo nhóm (môn đối kháng, môn phối hợp đồng đội, môn phát triển sức bền – sự dẻo dai, môn giải trí – nghệ thuật vận động) để sinh viên dễ dàng lựa chọn.

+ Huy động nguồn lực giảng dạy: Tuyển dụng hoặc hợp tác với huấn luyện viên, VĐV giảng viên chuyên ngành thể thao mới nhằm đảm bảo chất lượng giảng dạy và có thể hạn chế tình trạng tỷ lệ SV/GV cao như hiện nay.

+ Đầu tư cơ sở vật chất: Từng bước cải tạo, bổ sung sân bãi, dụng cụ phù hợp với từng môn học tự chọn, kết hợp khai thác hiệu quả cơ sở vật chất của nhà Trường.

+ Đổi mới phương pháp đánh giá: Xây dựng tiêu chí đánh giá phù hợp với từng môn học, kết hợp đánh giá năng lực vận động, kiến thức kỹ thuật và tinh thần rèn luyện.

### ***Giải pháp 4: Cải tiến phương pháp giảng dạy môn học***

**Mục tiêu:** nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập các môn học nói chung, và các học phần GDTC nói riêng, đồng thời nhằm tạo hứng thú cho người học, nâng cao chất lượng giảng dạy trong mỗi buổi học.

**Nội dung và biện pháp thực hiện:**

+ Trong quá trình học tập, tập luyện (phần cơ bản của buổi tập), phân chia người tập theo từng nhóm nhỏ, tận dụng tối đa trang thiết bị dạy học, dụng cụ tập luyện hiện có, đảm bảo cho mật độ vận động được cao nhất.

+ Tăng cường các nội dung, phương tiện giảng dạy, tập luyện (các bài tập chung, chuyên môn) trong các phần của giáo án.

+ Cải tiến phương pháp tổ chức giờ học GDTC theo xu hướng tích cực hoá, lấy người học làm trung tâm. Đa dạng hoá các phương pháp tập luyện như: Phương pháp tập luyện vòng tròn, phương pháp tập luyện quãng cách... phù hợp với từng nội dung, chương trình môn học.

+ Có chính sách động viên, kích thích tính chuyên cần của người học.

+ Có nội dung bài tập phong phú, tăng tính hấp dẫn của giờ học. Tránh các hình thức gò ép, bắt buộc sinh viên tập luyện, tăng cường các hình thức động viên, kích thích sinh viên tập luyện.

+ Tăng cường các bài tập trò chơi và thi đấu trong các buổi tập nhằm kích thích, tạo hứng thú người tập.

+ Cải tiến hình thức tổ chức học và tập luyện: Tăng cường các hình thức tập luyện các bài tập theo nhóm, các bài tập phối hợp nhóm.

+ Khuyến khích giảng viên ứng dụng công nghệ số, học liệu số, phần mềm quản lý và đánh giá kết quả tập luyện thể thao, phù hợp với định hướng xây dựng trường đại học số.

### ***Giải pháp 5: Phát triển hệ thống CLB, hoạt động ngoại khóa***

**Mục tiêu:** Tạo điều kiện cho sinh viên rèn luyện các phẩm chất kỹ năng sư phạm thông qua các hoạt động tập thể như: Rèn luyện khả năng giao tiếp trong tập thể, trước đám đông; Rèn luyện khả năng tổ chức, điều khiển hướng dẫn tổ chức hoạt động. Trên cơ sở đó, góp phần thu hút đông đảo sinh viên tham gia hoạt động TDDT của Nhà trường.

*Nội dung và biện pháp thực hiện:*

+ Kiến tạo hệ thống các câu lạc bộ TDTT là nơi trau dồi kiến thức, kỹ năng thi đấu cho sinh viên.

+ Tạo điều kiện để thành viên CLB được giao lưu, trao đổi, học hỏi kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm từ các chuyên gia, huấn luyện viên, vận động viên.

+ Định kỳ tổ chức các giải thi đấu cho sinh viên nhà trường.

+ Thành lập đội tuyển và có chế độ tập luyện thường xuyên để tham gia các giải thi đấu trong hệ thống.

+ Đẩy mạnh công tác xã hội hóa đối với các hoạt động ngoại khóa môn học.

***Giải pháp 6: Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá môn học GDTC***

*Mục tiêu:* xây dựng một hệ thống đánh giá toàn diện, khách quan và công bằng, phản ánh đúng năng lực, sự tiến bộ cũng như thái độ học tập của sinh viên. Thông qua đó, kiểm tra – đánh giá không chỉ là công cụ đo lường kết quả mà còn là động lực thúc đẩy sinh viên chủ động, tích cực rèn luyện, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học môn GDTC.

*Nội dung và biện pháp thực hiện:*

+ Cải tiến, xây dựng tiêu chuẩn kiểm tra, đánh giá cho phù hợp hơn với đối tượng tập luyện, đưa nội dung tiêu chuẩn rèn luyện thân thể vào nội dung buổi tập và nội dung kiểm tra đánh giá môn học.

+ Nhà trường cần đổi mới hình thức đánh giá theo hướng kết hợp linh hoạt giữa lý thuyết, thực hành và kỹ năng, đồng thời chú trọng mức độ tham gia và thái độ học tập của sinh viên.

+ Hệ thống tiêu chí, thang điểm cần được thiết kế phù hợp với chuẩn đầu ra, trong đó bảo đảm sự cân đối giữa thành tích thể chất, kỹ thuật chuyên môn và kiến thức nền tảng. Đặc biệt, cần tăng cường đánh giá quá trình, theo dõi sự tiến bộ qua từng giai đoạn để khuyến khích sự nỗ lực thường xuyên, thay vì chỉ tập trung vào kết quả cuối kỳ. Bên cạnh đó, giảng viên phải được tập huấn định kỳ về phương pháp kiểm tra – đánh giá hiện đại, có khả năng áp dụng công nghệ số trong theo dõi và lưu trữ dữ liệu học tập.

+ Toàn bộ quy trình kiểm tra - đánh giá cần được công khai, minh bạch ngay từ đầu học kỳ, đồng thời xây dựng cơ chế phản hồi hai chiều

để sinh viên có thể đóng góp ý kiến, từ đó từng bước hoàn thiện hệ thống đánh giá.

## KẾT LUẬN

Kết quả phân tích SWOT công tác GDTC tại Trường ĐHTG đã chỉ rõ những điểm mạnh, điểm yếu nội tại cũng như các cơ hội và thách thức từ môi trường bên ngoài đối với công tác GDTC tại Trường ĐHTG. Xác định được 06 giải pháp nâng cao hiệu quả công tác GDTC của nhà Trường, đó là: (1) Tuyển dụng, bổ sung giảng viên có trình độ cao; (2) Xây dựng nguồn lực đáp ứng yêu cầu giảng dạy môn học; (3) Đa dạng hóa các môn thể thao tự chọn; (4) Cải tiến phương pháp giảng dạy môn học; (5) Phát triển hệ thống CLB, hoạt động ngoại khóa; (6) Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá môn học GDTC.

Việc triển khai đồng bộ và linh hoạt các giải pháp này không chỉ góp phần nâng cao chất lượng GDTC mà còn thiết thực góp phần hiện thực hóa các mục tiêu về đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, phát triển toàn diện sinh viên và xây dựng Trường ĐHTG thành trường đại học số theo định hướng chiến lược đến năm 2030, tầm nhìn 2045.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thị Kim Hoa, Trần Thị Văng (2025), “Nâng cao chất lượng giáo dục cho người khuyết tật ở Việt Nam: Phân tích SWOT và đề xuất giải pháp”, *Tạp chí Giáo dục*, số 25(12), tr. 13-18.
2. Bùi Thị Nga, Lê Vũ Toàn, Lưu Đức Long (2020), “Giáo dục đại học: Cơ hội và thách thức trong chuyển đổi số”, *bài đăng trên ấn phẩm in Tạp chí Thông tin và Truyền thông*, số 5+6.
3. Quốc Hội (2019), *Luật Giáo dục*.
4. Thủ tướng Chính phủ (2024), *Chỉ thị số 08/CT-TTg về tăng cường công tác GDTC và thể thao trường học*.
5. Trường Đại học Tiền Giang (2018), *Báo cáo sơ kết 02 năm thực hiện Quyết định 1076/QĐ-TTg*.
6. Trường Đại học Tiền Giang (2025), *Quyết định số 290/QĐ-ĐHTG ngày 30/5/2025 Ban hành “Chiến lược phát triển Trường Đại học Tiền Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”*.
7. Trường Đại học Tiền Giang (2025), *Báo cáo tổng kết Đề án tổng thể phát triển GDTC và thể thao trường học giai đoạn 2021 – 2025*.